

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ N
TỈNH QUẢNG N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú N, ngày 03 tháng 01 năm 2018

Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 194/2017/TLST-.HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lệ T, sinh năm 1987.

- Bị đơn: Anh Lê Minh V, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: thôn An Lâu 2, xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng CSXH Việt Nam, phòng giao dịch huyện Phú N. Do ông Nguyễn Dương Q - Phó GD đại diện theo ủy quyền.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Lệ T và anh Lê Minh V

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Lệ T và anh Lê Minh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Lệ T và anh Lê Minh V thống nhất giao cháu Lê Thị Hà G, sinh ngày 26/9/2010 và Lê Nhã Trân, sinh ngày 30/01/2015 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: Anh V có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng CSXH Việt Nam phòng giao dịch huyện Phú N số tiền 38.596.158 đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn một trăm năm mươi tám đồng*), trong đó: nợ gốc là 38.500.000 đồng, nợ lãi là 96.158 đồng (*Tiền lãi tính đến ngày 26/12/2017*).

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu số J025151 ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, chị T được hoàn trả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trở lại hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú N;
- UBND xã Tam L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh Hùng